

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH HUNG YÊN
Bản án số: 36/2022/HSST
Ngày: 29/9/2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh N

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đình P – Phó phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T, tỉnh Hưng Yên.

2. Ông Nguyễn Thành Đ - Nguyên Bí thư huyện đoàn T, tỉnh Hưng Yên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị P - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn M - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 9 năm 2022 đối với:

Bị cáo: VŨ VĂN Q, sinh ngày 11 tháng 7 năm 2005

Nơi cư trú: Thôn C, xã D, huyện T, tỉnh Hưng Yên; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Vũ Văn Q và bà Trần Thị L; Gia đình bị cáo có ba anh em, bị cáo là thứ hai; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Hưng Yên.

“ Bị cáo có mặt tại phiên tòa ”.

*** Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:**

- Chị Trần Thị L, sinh năm 1975 - Là mẹ đẻ của bị cáo “có mặt”

Trú tại: Thôn C, xã D, huyện T, tỉnh Hưng Yên

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Phạm Đức L - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên “có mặt”

***Người làm chứng:**

- Chị Đinh Thị L, sinh năm 1982“vắng mặt”

- Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1975“vắng mặt”

Đều trú tại: Thôn C, xã D, huyện T, tỉnh Hưng Yên

- Anh Đoàn Bá B, sinh năm 1969“vắng mặt”

Trú tại: Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 27/6/2022, tại quán Cộng Trà Tranh, ở thôn C, xã D, huyện T, tỉnh Hưng Yên. Tổ công tác của Công an huyện T kết hợp với Công an xã D tiến hành tuần tra, kiểm soát đã phát hiện, bắt quả tang Vũ Văn Q, sinh ngày 11/7/2005, hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã D, huyện T, tỉnh Hưng Yên có hành vi tàng trữ trong túi quần bên trái đang mặc 01 túi nilong bên trong có 02 viên nén màu xanh hình tam giác có 02 góc bị cắt vát (được niêm phong ký hiệu là M1). Vũ Văn Q khai nhận đó là ma túy dạng kẹo của Q vừa mua, mục đích để sử dụng.

Ngày 29/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Văn Q tại thôn C, xã D, huyện T, tỉnh Hưng Yên. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Tại bản kết luận giám định số 298/KL-KTHS(MT) ngày 30/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất dạng viên nén màu xanh trong niêm phong ghi ký hiệu M1, có tổng khối lượng 0,824g, là ma túy, loại MDMA.

Quá trình điều tra Vũ Văn Q khai nhận: Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 27/6/2022, Q một mình đến quán Cộng Trà Tranh ở thôn C, xã D, huyện T, tỉnh Hưng Yên để uống nước. Khi đến quán Cộng Trà Tranh, Q đi lên tầng hai của quán thì gặp một nam thanh niên tên là K là bạn quen biết từ trước của Q ở xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên, Q không biết họ tên đầy đủ và năm sinh của K như thế nào. Q biết K có ma túy tổng hợp bán nên hỏi “anh có kẹo không để em 02 viên” ý hỏi mua ma túy tổng hợp thì K đồng ý bán cho Q với giá 700.000 đồng. Do K vẫn còn nợ Q số tiền 700.000đồng nên cả hai thỏa thuận trừ số tiền K nợ Q vào số tiền vừa thỏa thuận mua bán ma túy. Sau đó, K lấy 02 viên ma túy tổng hợp dạng nén màu xanh hình tam giác có 02 góc bị cắt vát từ trong người ra đưa cho Q, Q cầm và bỏ vào túi quần bên trái đang mặc rồi đi xuống tầng một thì bị lực lượng Công an huyện T và Công an xã D phát hiện, bắt quả tang.

Đối với đối tượng tên K là người bán ma túy cho Q. Quá trình điều tra, công an huyện T không xác định được là ai, địa chỉ cụ thể như thế nào nên tách hành vi của người đó ra để tiếp tục xác minh làm rõ nếu có đủ căn cứ xem xét sẽ xử lý.

Quá trình điều tra, bị cáo Q đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối cải, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án:

- Một phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định số 298/KL - KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên được dán kín có dấu giáp lai và chữ ký của Phòng kỹ thuật hình sự;
- Một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu xám, số imei 1: 353289073887897, số máy: MKU12J/A, đã qua sử dụng, là tài sản của Vũ Văn Q.

Bản cáo trạng số 34/CT-VKSTL ngày 08/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Vũ Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

****Tại phiên tòa hôm nay:*** Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận. Bị cáo xác nhận hành vi vi phạm pháp luật của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Sau khi đánh giá, phân tích tính chất mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Vũ Văn Q.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn Q từ 01(*một*) năm 06(*sáu*) tháng đến 01(*một*) năm 09(*chín*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.
- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu cho huỷ bỏ toàn bộ 0,788g là ma túy, loại MDMA là mẫu vật hoàn lại trong một phong bì niêm phong ghi kí hiệu M1 theo kết luận giám định số 298/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên.

+ Trả cho bị cáo Vũ Văn Q một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu xám, số imei 1: 353289073887897, số máy: MKU12J/A, đã qua sử dụng do cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã xác định không có nội dung, thông tin gì liên quan đến vụ án.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Vũ Văn Q không tranh luận gì, người đại diện hợp pháp cho bị cáo đề nghị HĐXX tạo điều kiện cho Q hưởng mức án thấp nhất.

* Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo:

- Nhất trí với việc Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Hưng Yên truy tố Vũ Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và các điều luật Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa.

Bị cáo phạm tội ở lứa tuổi vị thành niên, nhận thức pháp luật chưa đầy đủ nên đề nghị HĐXX xử:

- Bị cáo Vũ Văn Q từ 01(một) năm 03(ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo Vũ Văn Q một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus đã qua sử dụng do cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T thu giữ và đã xác định không có nội dung, thông tin gì liên quan đến vụ án.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng anh Đoàn Bá B, chị Đinh Thị L, anh Nguyễn Văn L và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án như: Biên bản vụ việc; Biên bản niêm phong đồ vật; Kết luận giám định số 298/KL - KTHS(MT) ngày 30/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên; Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 27/6/2022, tại quán Cộng Trà Tranh ở thôn C, xã D, huyện T, tỉnh Hưng Yên. Tổ công tác của Công an huyện T kết hợp với Công an xã D tiến hành tuần tra, kiểm soát đã phát hiện, bắt quả tang Vũ Văn Q có hành vi tàng trữ trong túi quần bên trái đang mặc 01 túi nilong bên trong có 02 viên nén màu xanh hình tam giác có 02 góc bị cắt vát, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Văn Q là nguy hiểm cho xã hội, chính hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Chất ma túy loại MDMA là chất kích thích gây nghiện nên việc quản lý, sử dụng phải tuân theo quy định của pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Do vậy, cần xét xử nghiêm minh và đưa ra mức hình phạt nhất định tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và có tính phòng ngừa chung.

[4]. Khi Q định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; Bị cáo đã cung cấp được tài liệu chứng minh ông nội của bị cáo là ông Vũ Nam S được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng 3; Bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình và xin giảm nhẹ hình phạt có xác nhận của chính quyền địa phương nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 27/6/2022. Tính đến thời điểm phạm tội bị cáo mới 17 tuổi 17 ngày. Bị cáo phạm tội ở tuổi vị thành niên nên khi quyết định hình phạt HĐXX sẽ xử phạt bị cáo với mức hình phạt theo quy định tại Điều 101 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm mục đích cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật, đồng thời nhằm giáo dục pháp luật, đáp ứng nhu cầu phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với đối tượng tên K là người bán ma túy cho Q. Q khai nhận: Q không biết họ tên đầy đủ và ngày tháng năm sinh của K như thế nào. Quá trình điều tra, công an huyện T không xác định được là ai, địa chỉ cụ thể như thế nào nên tách hành vi của người đó ra để tiếp tục xác minh làm rõ nếu có đủ căn cứ xem xét sẽ xử lý sau là phù hợp.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định số 298/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên được dán kín có dấu giáp lai và chữ ký của Phòng kỹ thuật hình sự là vật cấm lưu hành cho tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu xám, số imei 1: 353289073887897, số máy: MKU12J/A, đã qua sử dụng do cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thu giữ của bị cáo qua xác minh không liên quan đến vụ án nên trả lại bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Các vấn đề khác: Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, hình phạt bổ sung đối với bị cáo và các vấn đề khác cần giải quyết trong vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Vũ Văn Q** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Vũ Văn Q** 01(một) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định số 298/KL-KTHS(MT) ngày 30/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên được dán kín có dấu giáp lai và chữ ký của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên.

- Trả lại cho bị cáo Vũ Văn Q 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu xám, số imei 1: 353289073887897, số máy: MKU12J/A, đã qua sử dụng.

(Tình trạng số lượng vật chứng theo phiếu nhập kho vật chứng ngày 16/9/2022 giữa cơ quan Công an và Chi cục THADS T)

5. Về án phí: Bị cáo Vũ Văn Q phải chịu 200.000đồng án phí sơ thẩm hình sự.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo. Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo biết được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh Hưng Yên
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu toà án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Minh N

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Ngọc

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Bị cáo;
- Lưu toà án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Minh Ngọc

